TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày: 25 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông và bà Đặng Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Văn L, sinh năm 2005, tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L1 và bà Cao Thị H; chưa có vợ, con; nhân thân: Ngày 06/9/2022, bị Toà án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội *"Trộm cắp tài sản"*; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến 25/12/2023 được thay thế biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, sau đó bị bắt tạm giam lại vào ngày 14/5/2024; hiện đang tạm giam, tại nhà tạm giữ Công an thành phố G - Có mặt.

Bị hại:

- Chị Vũ Thị Phương N, sinh năm 2002; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Trần Văn N1, sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

- Chị Phạm Thị Tú A, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ C, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Nguyễn A1, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

- Chị Lê Thanh T, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ G, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Bùi Quang T1, sinh năm 2005; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

(Các bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa)

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Chị Nguyễn Võ Hoài A2, sinh năm 2009; Người đại diện hợp pháp: Chị Võ Thị T2, sinh năm 1988 – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 09/2023, Võ Văn L tìm hiểu trên mạng internet thì thấy ứng dụng có biểu tượng hình ngôi sao giống biểu tượng của ngân hàng M là ứng dụng giả mạo giao dịch chuyển tiền giữa các ngân hàng thông qua ứng dụng internet banking trên điện thoại nên L sử dụng điện thoại Iphone 7 plus tải ứng dụng trên để sử dụng với mục đích tạo các giao dịch chuyển tiền giả nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Khi muốn giả mạo giao dịch chuyển tiền cho người khác thì L mở ứng dụng trên nhập số tài khoản, số tiền cần chuyển thì ứng dụng sẽ tự động điền thông tin đã thanh toán thành công như ứng dụng internet banking thật của ngân hàng nhưng thực tế giao dịch không được thực hiện, tài khoản của người thụ hưởng không nhận được số tiền đã giao dịch.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/10/2023, L rủ chị Nguyễn Võ Hoài A2 đến cửa hàng P tại tổ dân phố A, phường N, thành phố G do chị Vũ Thị Phương N làm chủ để mua hàng. Tại đây, L và chị Hoài A2 mua của chị N một con mèo màu trắng xám, loại mèo Anh lông ngắn với giá 3.800.000 đồng và mua thêm thức ăn, đồ dùng cho mèo với số tiền 1.385.000 đồng. Sau khi thỏa thuận giá cả, hai bên thống nhất tổng số tiền thanh toán là 5.000.000 đồng. Khi này, L hỏi số tài khoản ngân hàng của chị N và hẹn hôm sau sẽ quay lại thanh toán tiền. Đến khoảng 09 giờ ngày 14/10/2024, L một mình đi đến cửa hàng PONYPET và đề nghị thanh toán qua hình thức chuyển khoản thì chị N đồng ý. Sau đó, L sử dụng ứng dụng giả mạo để tạo giao dịch chuyển khoản thành công số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V1 số 107877521309 của chị N với nội dung là "*Ck tien meo*" rồi gửi hình ảnh chuyển khoản qua tài khoản Zalo của chị N. Lúc này, chị N kiểm tra tài khoản thì thấy chưa nhận được tiền nhưng nghĩ là do ngân hàng đang bị lỗi nên chị N để cho L mang mèo và đồ dùng ra về. Những ngày sau đó, chị N kiểm tra tài

khoản ngân hàng nhưng không thấy số tiền L thanh toán nên nhắn tin, gọi điện yêu cầu L trả tiền thì L lấy lý do ngân hàng bị lỗi nên chưa chuyển khoản được. Sau đó, chị N đến ngân hàng liên hệ thì phát hiện hình ảnh L giao dịch chuyển khoản là giả nên chị N nhắn tin cho L và chị Hoài A2 về việc sẽ trình báo cơ quan Công an và đăng thông tin lên mạng xã hội về hành vi lừa đảo của L. Sau khi biết L giả mạo giao dịch để mua mèo cho mình thì chị Hoài A2 nhờ chị Trần Khánh C mang con mèo màu trắng xám đến trả cho chị N. Sau khi chị Hoài A2 trả mèo thì chị Võ Thị T2 đến tiệm PONYPET gặp chị N chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Sau đó, chị Thương yêu c chị Hoài A2 nói với L trả lại số tiền 2.000.000 đồng thì L đồng ý và đã trả số tiền trên.

Với thủ đoạn tương tự từ tháng 10/2023 đến tháng 12/2023, L đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Trần Văn N1 số tiền 1.100.000 đồng; chị Phạm Thị Tú A số tiền 500.000 đồng; anh Nguyễn A1 số tiền 350.000 đồng; anh Lê Thanh T số tiền 470.000 đồng; anh Bùi Quang T1 số tiền 291.000 đồng. Cụ thể như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 19/10/2023, L đến cửa hàng "*Bách hóa sạch*" tại tổ dân phố I, phường N, thành phố G do anh Trần Văn N1 làm nhân viên bán hàng. Tại đây, L mua đồ ăn, nước uống với số tiền 357.000 đồng và đề nghị thanh toán tiền qua hình thức chuyển khoản với số tiền 1.100.000 đồng để nhờ anh N1 đưa lại tiền thừa thì anh N1 đồng ý. Sau đó, L sử dụng ứng dụng giả mạo để tạo giao dịch chuyển khoản thành công số tiền trên để chiếm đoạt hàng hóa và 743.000 đồng tiền mặt.

Khoảng 12 giờ ngày 20/11/2023, L đến quán cơm "*Cơm tấm Toàn Phát*" của chị Phạm Thị Tú A tại tổ dân phố C, phường N, thành phố G mua 03 hộp cơm với giá tiền 105.000 đồng và đề nghị thanh toán tiền qua hình thức chuyển khoản với số tiền 500.000 đồng để nhờ chị Tú A đưa lại tiền thừa thì chị Tú A đồng ý. Sau đó, L sử dụng ứng dụng giả mạo để tạo giao dịch chuyển khoản thành công số tiền 500.000 đồng để chiếm đoạt của chị A 03 hộp cơm và số tiền 395.000 đồng tiền mặt.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/11/2023, L đến tiệm "*Tạp hóa* V" của anh Nguyễn A1 tại tổ dân phố T, phường Q, thành phố G mua hàng. Tại đây, L mua hàng hóa với số tiền 250.000 đồng và đề nghị anh Nguyễn A1 cho thanh toán bằng phương thức chuyển khoản với số tiền 350.000 đồng để nhờ anh A1 đưa lại số tiền thừa thì anh Nguyễn A1 đồng ý. Sau đó, L sử dụng ứng dụng giả mạo để tạo giao dịch chuyển thành công số tiền 350.000 đồng để chiếm đoạt tiền mua hàng và 100.000 đồng tiền mặt.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25/11/2023, L đưa xe mô tô biển kiểm soát 48H1-053.88 đến tiệm sửa xe máy "*Honda Tâm*" của anh Lê Thanh T tại tổ dân phố N, phường Q, thành phố G để sửa xe. Anh T thông báo cho L biết tiền sửa xe

là 470.000 đồng, L đề nghị thanh toán bằng phương thức chuyển khoản thì anh T đồng ý. Lúc này, L sử dụng ứng dụng giả mạo để tạo giao dịch chuyển thành công số tiền 470.000 đồng và đưa màn hình điện thoại cho anh T xem để anh T tin tưởng đã thanh toán tiền.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/12/2023, L cùng bạn đến quán cà phê "DORA coffee &" thuộc tổ dân phố T, phường Q, thành phố G để uống cà phê. Sau khi bạn đi về trước thì L gọi anh Bùi Quang T1 là nhân viên để tính tiền. Khi anh T1 đưa hóa đơn thanh toán số tiền 291.000 đồng, L đề nghị thanh toán tiền qua hình thức chuyển khoản với số tiền 500.000 đồng để nhờ anh T1 đưa lại tiền thừa thì anh T1 đồng ý. Lúc này, L sử dụng ứng dụng giả mạo giao dịch chuyển tiền để tạo giao dịch chuyển thành công số tiền 500.000 đồng và đưa màn hình điện thoại cho anh T1 xem. Sau khi chụp lại màn hình giao dịch mà L cung cấp và xem kỹ thì anh T1 nghi ngờ L giả mạo giao dịch chuyển tiền. Anh T3 yêu cầu Lượng thanh toán bằng tiền mặt thì L lấy lý do ngân hàng bị lỗi và gọi người nhà đến để thanh toán. Lợi dụng lúc anh T3 không chú ý, L bỏ đi khỏi quán.

Quá trình điều tra, bị can Võ Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Võ Văn L đã nhận thức được hành vi của mình và đến Cơ quan Công an đầu thú; tự nguyện bồi thường thiệt hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 12/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố G kết luận: Tại thời điểm ngày 14/10/2023, 01 con mèo loại mèo Anh lông ngắn, màu trắng xám, nặng 02 kilogam; 01 Balo trong họa tiết mèo, 01 Bọt tắm khô, 01 Cat's Eye 1kg, 01 Dây dắt + vòng cổ 1cm, 01 Sữa tắm Dorrikey 510ml – Xanh lá, Dầu cá, 02 Pate nekko tuna topping shirasu in jelly, 01 Pate nekko tuna topping katsuo bushi in jelly 7+, 01 Xẻng nhựa tròn, 01 Cây lăn lông có lõi 10cm, 01 Mắt kính tròn, 01 Cần câu mèo, 02 Pate W – Xanh lá, 02 Pate W – H1, 01 Pate nekko cá ngừ rắc thịt gà Gravy, 01 Pate nekko cá ngừ rắc tôm & sò điệp Gravy, 01 Pate nekko tuna topping steam ed egg seaweed in jelly, 01 Pate nekko tuna topping cheese in jelly, 01 Pate nekko tuna topping chicken in jelly senior 7+, 01 Khay vệ sinh mèo nhỏ, 01 Cát vệ sinh Katz comfort 5L – Túi, 01 Chuồng YOKO – M, 10 gói Súp thưởng Sakura cho mèo được định giá là 5.063.000 đồng (BL 93-94).

Như vậy, tổng giá trị tài sản Lượng chiếm đoạt là 5.063.000 đồng + 1.100.000 đồng + 500.000 đồng + 350.000 đồng + 470.000 đồng + 291.000 đồng = 7.774.000 đồng.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu**:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, kiểu máy Iphone 7 plus; số IMEI 359219078219444.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS-GN ngày 20 tháng 5 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố G đã truy tố bị cáo Võ Văn L về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn L phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn L từ 06 (*sáu*) tháng tù đến 09 (*chín*) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung bị cáo không có nghề nghiệp nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

*** Xử lý vật chứng**: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động là công cụ phạm tội, liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội.

*** Phần dân sự:** Sau khi nhận lại tiền bị chiếm đoạt, chị Vũ Thị Phương N, anh Trần Văn N1, chị Phạm Thị Tú A, anh Nguyễn A1, anh Lê Thanh T, anh Bùi Quang T1 không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có cở sở xác định:

Từ ngày 14/10/2023 đến ngày 05/12/2023, tại địa bàn thành phố G, tỉnh Đắk Nông, Võ Văn L đã dùng thủ đoạn gian dối là sử dụng ứng dụng giả mạo giao dịch chuyển tiền giữa các ngân hàng thông qua ứng dụng internet banking trên điện

thoại với mục đích dùng ứng dụng này để tạo các giao dịch chuyển tiền giả nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Võ Văn L đã chiếm đoạt của chị Vũ Thị Phương N 01 con mèo Anh lông ngắn, thức ăn và đồ dùng cho mèo với giá trị là 5.063.000 đồng; anh Trần Văn N1 số tiền 1.100.000 đồng; chị Phạm Thị Tú A số tiền 500.000 đồng; anh Nguyễn A1 số tiền 350.000 đồng; anh Lê Thanh T số tiền 470.000 đồng; anh Bùi Quang T1 số tiền 291.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.774.000 đồng.

Vì vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Võ Văn L phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

……

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, đặc biệt trong tình hình hiện nay việc lừa đảo trên các ứng dụng Internet diễn ra ngày càng nhiều và dễ tiếp cận đến những người dân mất cảnh giác. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Mặc dù số lần phạm tội của bị cáo diễn ra nhiều và liên tục, nhưng chỉ có 1 lần bị cáo chiếm đoạt tài sản định giá trên mức khởi điểm 2.000.000đ nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*phạm tội từ 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo tuy có nhân thân xấu, từng bị Toà án nhân dân thành phố Gia Nghĩa kết án 06 tháng tù treo về tội "*Trộm cắp tài sản"*, tuy nhiên tại thời điểm đó bị cáo dưới 18 tuổi nên được coi như là không có án tích theo khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo cũng đã bồi thường đầy đủ cho những người bị hại và được họ làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đầu thú. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Sau khi nhận lại tiền bị chiếm đoạt, các bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, chiếc điện thoại di động là công cụ phạm tội, liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Đối với hành vi của chị Nguyễn Võ Hoài A2 cùng L đến tiệm PONYPET để mua mèo và đồ dùng vào ngày 13/10/2023. Tuy nhiên chị Hoài A2 không biết L sử dụng ứng dụng giả mạo giao dịch chuyển tiền để thanh toán và L cũng không bàn bạc với chị Hoài A2 để lừa chị N chiếm đoạt tài sản. Do đó, không có căn cứ để xử lý chị Hoài A2 với vai trò đồng phạm nên không đề cập xử lý.

[10] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đối với bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn L phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn L **09 (chín) tháng tù**, thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giam 14/5/2024, trừ đi thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến 25/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple là công cụ phạm tội.

(Có đặc điểm như tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an thành phố G *và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa ngày 20/5/2024)*.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Võ Văn L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Phòng HS, NV CA thành phố Gia Nghĩa.
- CCTHADS thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Yến